

Bản án số: 21/2026/HS-ST

Ngày 26/1/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Huân

2. Ông Cao Xuân Huy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở tòa án nhân dân khu vực 2 Phú Thọ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/TLST-HS, ngày 06 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 16/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quang M - sinh ngày 20/6/1977; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Khu dân cư P, phường P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Nguyễn Hùng T sinh năm, 1954; Mẹ: Phạm Thị Á, sinh năm 1958. Hiện bố, mẹ ở phường P, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Vũ Thanh T1, sinh năm 1984, đã chết; Vợ: Nguyễn Thị Thu P; sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016. Hiện ở phường P, tỉnh Phú Thọ; A, chị, em ruột: Gia đình có 3 chị, em, bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 19/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở phường P, tỉnh Phú Thọ;

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu H - sinh ngày 28/8/1971; Giới tính: Nam Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư T, phường Á, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở: Khu phố P, phường P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Nguyễn Văn P1, sinh năm 1944; Mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1948. Hiện bố, mẹ ở phường P, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Nguyễn Thị Kim T2 - sinh năm 1973; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2012. Hiện vợ, con ở phường A, tỉnh Phú Thọ; A, chị, em ruột: Gia đình có 3 chị em. Bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 19/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở phường P, tỉnh Phú Thọ;

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Bích T3 – sinh ngày 22/8/1963; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu P, phường P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở: Khu V, phường P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1936, đã chết; Mẹ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1939, đã chết; Chồng: Phùng Văn L1, sinh năm 1957, đã chết; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1994. Hiện ở phường P, tỉnh Phú Thọ; A, chị, em ruột: Gia đình có 4 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 66/2020/HS-ST ngày 15/12/2020, Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Thị Bích T3 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Ngày 06/9/2023, T3 đã chấp hành xong các Quyết định của Bản án; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2025 đến ngày 19/9/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở phường P, tỉnh Phú Thọ;

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 16/9/2025, tại phố P, phường P, tỉnh Phú Thọ, Phòng C1 Công an tỉnh P kiểm tra, phát hiện bị cáo Nguyễn Hữu H, có hành vi sử dụng điện thoại di động chuyển tin nhắn mua số lô, số đề với bị cáo Nguyễn Quang M, đăng ký thường trú tại phố P, phường P, tỉnh Phú Thọ với số tiền là 32.425.000 đồng.

Cùng ngày, bị cáo Nguyễn Quang M đến Cơ quan điều tra đầu thú. Bị cáo khai nhận ngoài nhận số lô, số đề của bị cáo H, bị cáo M còn nhận số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Thị Bích T3, đăng ký thường trú tại khu P, phường P, tỉnh Phú Thọ với số tiền là 91.736.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị Bích T3 cũng đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi chuyển số lô, số đề cho bị cáo Nguyễn Quang M như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định: Do có mối quan hệ quen biết và cần tiền tiêu xài nên bị cáo M thỏa thuận với bị cáo H và bị cáo T3 làm thư ký cho bị cáo M để hưởng hoa hồng. Bị cáo M thống nhất với bị cáo H và Nguyễn Thị Bích T3

sử dụng tài khoản Zalo để nhận, chuyển số lô, số đề, thống nhất: Với số đề, H và T3 thanh toán cho M 72% tiền mua số đề, bị cáo H và bị cáo T3 được hưởng 28% hoa hồng. Với số lô, quy ước là 23.000 đồng/1 điểm lô; bị cáo H và bị cáo T3 thanh toán cho bị cáo M 21.700 đồng/1 điểm lô; bị cáo H và bị cáo T3 được hưởng hoa hồng là 1.300 đồng/ 1 điểm lô. Với lô xiên, bị cáo H và bị cáo T3 thanh toán cho bị cáo Minh 6, bị cáo H và bị cáo T3 được hưởng 40% hoa hồng.

Các đối tượng quy ước như sau: Sử dụng kết quả xổ số miền B mở thưởng hàng ngày để làm căn cứ. Số đề được đối chiếu với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trùng thì người chơi trúng thưởng được trả số tiền gấp 70 lần. Số lô được đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải (27 giải), một điểm lô là 23.000 đồng, nếu thắng thì người chơi được 80.000 đồng/ 1 điểm lô. Lô xiên có lô xiên 2 và lô xiên 3, nếu trúng lô xiên 2 thì được trả số tiền gấp 10 lần tiền mua số lô, trúng lô xiên 3 thì được trả số tiền gấp 40 lần tiền mua số lô. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt vào ngày hôm sau.

Hành vi của các bị cáo bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số, số tiền đánh bạc các bị cáo chưa thanh toán cho nhau, cụ thể:

Ngày 16/9/2025, bị cáo M sử dụng 02 điện thoại di động đăng nhập tài khoản Zalo nhận số lô, số đề của bị cáo H và bị cáo T3. Cụ thể:

Bị cáo M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A06 5G màu trắng, lắp sim thuê bao số 0964061977, đăng nhập tài khoản Zalo “Xanh Chín”, đăng ký bởi số điện thoại 0879895836 để nhận 18 tin nhắn mua số lô, số đề từ tài khoản Zalo “Huy Hà” của bị cáo T3 với số tiền đánh bạc là 91.736.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn, bị cáo M đã gửi tin nhắn để xác nhận lại.

Bị cáo M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, màu trắng, lắp sim thuê bao số 0898616187, đăng nhập tài khoản Zalo “Xanh Chín”, đăng ký bởi số điện thoại 0898616187 nhận cuộc gọi video của bị cáo H có tài khoản Zalo “Nguyễn Tài L2” gọi đến để chuyển số lô, số đề bằng cách thức: M chụp lại 05 bảng đề mà H đã tập hợp để chuyển cho bị cáo M với số tiền đánh bạc là 32.425.000 đồng.

Đối với các số lô, số đề bị cáo H và bị cáo T3 chuyển cho bị cáo M trong ngày 16/9/2025 là các số lô, đề bị cáo H, bị cáo T3 nhận của người chơi, cụ thể như sau:

Buổi chiều ngày 16/9/2025, bị cáo H ngồi ở bàn uống nước ven đường đối diện bưu điện thuộc phường P, tỉnh Phú Thọ để bán số lô, số đề cho người qua đường. Khi có người mua số lô, số đề, bị cáo H ghi số lô, số đề và số tiền vào tờ giấy (gọi là bảng đề). Số đề bị cáo H thu của khách 75% tiền mua số, bị cáo H được hưởng 03% tiền bán số đề; Đối với số lô, bị cáo H bán cho khách là 23.000

đồng/ 1 điểm, bị cáo H được hưởng hoa hồng là 1.300 đồng/ 1 điểm lô. Đến khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 16/9/2025, bị cáo H đã bán số lô, số đề cho khoảng 10 người qua đường (bị cáo H khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể), sau đó bị cáo H tổng hợp thành 05 bảng đề với số tiền đánh bạc là 32.425.000 đồng. Số tiền hoa hồng bị cáo H được hưởng là 1.516.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus, vỏ màu hồng, gắn sim thuê bao số 0929373810 đăng nhập tài khoản Zalo “Nguyễn Tài L2”, đăng ký bằng số điện thoại 0929373810 gọi điện video với tài khoản Zalo “Xanh Chín” của bị cáo M để chuyển số lô, số đề cho bị cáo M như đã nêu trên.

Buổi chiều ngày 16/9/2025, bị cáo T3 ngồi ở bàn bán nước trước cửa nhà để bán số lô, số đề cho người qua đường. Khi có khách muốn mua số lô, số đề, T3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, truy cập tài khoản Zalo “Huy Hà” (bị cáo T3 khai đăng ký bằng sim rác nên không nhớ số điện thoại) để kết bạn rồi nhận tin nhắn mua số lô, số đề từ tài khoản zalo của người mua. T3 thống nhất với người mua: Số đề bị cáo T3 thu của khách là 72,5% tiền mua số, T3 được hưởng hoa hồng là 0,5%; Đối với số lô, bị cáo T3 bán cho khách là 21.750 đồng/1 điểm, bị cáo T3 được hưởng hoa hồng là 50 đồng/1 điểm; Lô xiên, bị cáo T3 thu của khách 63 % tiền mua số lô, bị cáo T3 được hưởng hoa hồng là 03% tiền mua số lô.

Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, bị cáo T3 đã bán số lô, số đề cho khoảng hơn 10 người khách qua đường (bị cáo T3 khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau đó, bị cáo T3 sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Zalo “Huy Hà” của T3 nhắn 18 tin nhắn mua số lô, số đề đến tài khoản Zalo “Xanh Chín” của bị cáo M với tổng số tiền đánh bạc là 91.736.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn, bị cáo M đã nhắn tin xác nhận số tin nhắn đã nhận của T3. Số tiền hoa hồng bị cáo T3 được hưởng là 403.967 đồng.

Như vậy, bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tổ chức đánh bạc với bị cáo H và bị cáo T3 với số tiền là 124.161.000 đồng, bị cáo H, bị cáo T3 làm thư ký, chuyển số lô, số đề cho bị cáo M: bị cáo H chuyển cho M với số tiền là 32.425.000 đồng, bị cáo T3 chuyển cho bị cáo M với số tiền là 91.736.000 đồng. Do vậy bị cáo H và bị cáo T3 đồng phạm với bị cáo M về hành vi tổ chức đánh bạc với vai trò là người thực hiện.

Đối với người mua số lô, số đề với bị cáo H và bị cáo T3, bị cáo Thủy và bị cáo H khai không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không xác minh làm rõ được.

Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo T3 sử dụng để nhận, chuyển số lô, số đề, bị cáo T3 đã vứt xuống sông trước khi đến Cơ quan điều tra đầu thú nên không thu giữ được.

Đối với số điện thoại 0964061977, lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A06 5G màu trắng thu giữ của bị cáo M, là số điện thoại bị cáo M đăng ký thuê bao chính chủ;

Đối với số điện thoại 0879895836, bị cáo M sử dụng để đăng nhập tài khoản zalo, nhận số lô, đề của bị cáo T3. Số điện thoại được đăng ký chính chủ là anh Hà Văn T4, sinh năm 1989 trú tại khu T, phường T, tỉnh Phú Thọ. Anh Hà Văn T4 khai nhận bản thân làm dịch vụ kinh doanh mua, bán sửa chữa điện thoại nên có sử dụng căn cước công dân để kích hoạt số điện thoại này, nhưng anh T4 không sử dụng mà bán cho khách mua, anh T4 không xác định được người mua là ai, ở đâu;

Đối với số điện thoại 0898616187, bị cáo M sử dụng để đăng nhập tài khoản zalo, nhận số lô, đề của bị cáo H. Số điện thoại được đăng ký chính chủ là chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980, trú tại xã X, tỉnh Hưng Yên. Chị H2 khai nhận không đăng ký, sử dụng số thuê bao này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0929373810, bị cáo H sử dụng để đăng nhập tài khoản Zalo chuyển số lô, số đề cho bị cáo M. Số điện thoại được đăng ký chính chủ là chị Chu Thị H3, sinh năm 1983, trú tại phường M, tỉnh Quảng Ninh. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, xác định không có thông tin, dữ liệu của công dân Chu Thị H3 trên hệ thống quản lý cư trú của phường M. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

* Vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A06 5G màu trắng, lắp sim thuê bao số 0964061977, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s màu trắng, lắp sim thuê bao số 0898616187 của bị cáo M;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus vỏ màu hồng, lắp sim thuê bao số 0929373810 của bị cáo H;

* Về điều kiện kinh tế: Các bị cáo Nguyễn Quang M, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Bích T3 không có thông tin về đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang M, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Bích T3 phạm tội “ Tổ chức Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS đề nghị phạt Nguyễn Quang M từ 85.000.000 đồng đến 95.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS đề nghị phạt Nguyễn Thị Bích T3 từ 85.000.000 đồng đến 95.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS đề nghị phạt Nguyễn Hữu H từ 55.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A06 5G màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s màu trắng của bị cáo M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus vỏ màu hồng của bị cáo H.

Tịch thu, tiêu huỷ sim số thuê bao 0964061977, sim số thuê bao 0898616187 của bị cáo M và sim số thuê bao 0929373810 của bị cáo H.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Bích T3 đã nộp ngày 16/01/2026.

Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích T3 số tiền 41.736.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 32.425.000 đồng của bị cáo H đã nộp ngày 21/1/2026.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo đầy đủ, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Do có mối quan hệ quen biết và cần tiền tiêu xài nên bị cáo M thỏa thuận với bị cáo H và bị cáo T3 đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề qua tài khoản zalo. M thỏa thuận H, T3 làm thư ký ghi số lô, đề cho khách rồi tổng hợp và chuyển lại cho bị cáo M để hưởng tiền hoa hồng. Ngày 16/9/2025, trên địa bàn phường P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo H nhận số lô, đề của khách tương ứng với số tiền là 32.425.000 đồng. Bị cáo T3 nhận số lô, đề của khách tương ứng với số tiền là 91.736.000 đồng. Sau đó, bị cáo H, bị cáo T3 chuyển toàn bộ số lô, đề cho bị cáo M để hưởng hoa hồng.

Bị cáo M là chủ mưu, phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với số tiền là 124.161.000 đồng. Bị cáo H đồng phạm với bị cáo M về hành vi tổ chức đánh bạc với vai trò là người thực hiện với số tiền là 32.425.000 đồng. Bị cáo T3 đồng phạm với bị cáo M về hành vi tổ chức đánh bạc với vai trò là người thực hiện với số tiền là 91.736.000 đồng. Các bị cáo bị bắt trước khi có kết quả xổ số, số tiền đánh bạc các bị cáo chưa thanh toán cho nhau. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự.

Đối với người mua số lô, số đề với bị cáo H và bị cáo T3, bị cáo T3 và bị cáo H khai không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không xác minh làm rõ được.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận: các bị cáo Nguyễn Quang M, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Bích T3 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 322 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên”.

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng nếp sống văn minh gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an của địa phương cũng như toàn xã hội. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác và là tệ nạn của xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm.

Đây là vụ án đồng phạm bị cáo M là chủ mưu, bị cáo H và bị cáo Nguyễn Thị Bích T3 đồng phạm với bị cáo M về hành vi tổ chức đánh bạc với vai trò là người thực hành,

X về nguyên nhân, động cơ, điều kiện phạm tội: Các bị cáo đều có sự hiểu biết nhưng ý thức tuân theo pháp luật kém, không chịu khó lao động chân chính, tổ chức đánh bạc để kiếm tiền bất hợp pháp với mục đích tư lợi. Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý. Do vậy, vụ án này cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt thì cần xem xét đến nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau :

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Đối với bị cáo T3, tuy có nhân thân nhưng ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình, ủng hộ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn L được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương chiến thắng hạng hai, tự nguyện nộp 1 phần số tiền tổ chức đánh bạc nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo M và bị cáo H nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự . Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo M đầu thú về hành vi phạm tội của mình, ủng hộ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có bố đẻ là ông Nguyễn Hùng T tham gia dân công hỏa tuyến. Bị cáo H ủng hộ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tự nguyện nộp toàn bộ số tiền tổ chức đánh bạc nên các bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có mức thu nhập bình quân ổn định nên chưa cần

thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cần đánh giá vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng và số tiền mỗi bị cáo dùng đánh bạc để áp dụng mức án đối với từng bị cáo cho phù hợp. Do vậy, đối với bị cáo M và bị cáo T3 xem xét áp dụng mức án cao hơn bị cáo H mới tương xứng với mức độ phạm tội đối với các bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 3, điều 322 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Đối với các bị cáo do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không phạt bổ sung.

[5] *Về vật chứng và các tài sản đồ vật tạm giữ*:

Đối với chiếc điện thoại di động Nguyễn Thị Bích T3 sử dụng để nhận, chuyển số lô, số đề, T3 đã vứt xuống sông trước khi đến Cơ quan điều tra đầu thú nên không thu giữ được, vì vậy không xem xét.

Đối với số điện thoại 0879895836, của bị cáo M sử dụng để đăng nhập tài khoản zalo, nhận số lô, đề của bị cáo T3. Số điện thoại được đăng ký chính chủ là anh Hà Văn T4, sinh năm 1989 trú tại khu T, phường T, tỉnh Phú Thọ. Anh Hà Văn T4 khai nhận bản thân làm dịch vụ kinh doanh mua, bán sửa chữa điện thoại nên có sử dụng căn cước công dân để kích hoạt số điện thoại này, nhưng anh T4 không sử dụng mà bán cho khách mua, anh T4 không xác định được người mua là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0898616187, bị cáo M sử dụng để đăng nhập tài khoản zalo, nhận số lô, đề của bị cáo H. Số điện thoại được đăng ký chính chủ là chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980, trú tại xã Đ, tỉnh Hưng Yên. Chị H2 khai nhận không đăng ký, sử dụng số thuê bao này nên không có căn cứ để xử lý xét thấy là phù hợp.

Đối với số điện thoại 0929373810, bị cáo H sử dụng để đăng nhập tài khoản Zalo chuyển số lô, số đề cho bị cáo M. Số điện thoại được đăng ký chính chủ là chị Chu Thị H3, sinh năm 1983, trú tại phường M, tỉnh Quảng Ninh. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, xác định không có thông tin, dữ liệu của công dân Chu Thị H3 trên hệ thống quản lý cư trú của phường M. Do vậy không có căn cứ để xử lý xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A06 5G màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s màu trắng của bị cáo M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus vỏ màu hồng của bị cáo H đều sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu bán nộp Ngân sách Nhà nước

Đối với 02 sim điện thoại có số thuê bao 0964061977, 0898616187 của bị cáo M và sim số thuê bao 0929373810 của bị cáo H không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy

Đối với số tiền 91.736.000 đồng do bị cáo Thủy tổ C đánh bạc cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Ngày 16/1/2026, bị cáo T3 đã tự nguyện nộp một phần số tiền là 50.000.000 đồng, vì vậy còn phải truy thu của bị cáo T3 số tiền 41.736.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 32.425.000 đồng do bị cáo H tổ chức đánh bạc cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Ngày 21/01/2026 bị cáo H đã tự nguyện nộp đủ số tiền trên.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Quang M, bị cáo Nguyễn Hữu H, bị cáo Nguyễn Thị Bích T3, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang M, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Bích T3 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 85.000.000đ (Tám mươi năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T3 85.000.000 (Tám mươi năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A06 5G màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s màu trắng của Nguyễn Quang M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus vỏ màu hồng của Nguyễn Hữu H.

Tịch thu, tiêu hủy sim số thuê bao 0964061977, sim số thuê bao 0898616187 của bị cáo M và sim số thuê bao 0929373810 của bị cáo H.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000.000 đồng của bị cáo T3 đã nộp ngày 16/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai số 0000187.

Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích T3 số tiền 41.736.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 32.425.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hữu H đã nộp ngày 21/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai số 0000232.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Quang M, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Bích T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND khu vực 2, tỉnh Phú Thọ.
- Phòng thi hành án Khu vực 2 PT
- Phòng Thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án.
- Văn phòng CQCS điều tra Công an tỉnh Phú Thọ.
- UBND phường Phong Châu.
- UBND phường Âu Cơ.
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Hà